TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 431/2019/HC-PT
Ngày 10 tháng 7 năm 2019
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý
Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 546/2018/TLPT-HC ngày 11/10/2018 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2018/HC-ST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1247/2018/QĐPT - HC ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thúy N, sinh năm 1980 – Có mặt.

Địa chỉ: ấp 5, xã An Nhựt Tân, huyện T, tỉnh L.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trịnh Phước T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (Văn bản ủy quyền số 1110/UQ-UBND ngày 02/7/2019) – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Tấn T1 – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A.

Trụ sở chính: Số 25/1 Quốc lộ IA, xã Long Hiệp, huyện B, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Cẩm L – Giám đốc Công ty (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/5/2018, Bản tự khai ngày 19/6/2018 và các lời khai tiếp theo của người khởi kiện bà Nguyễn Thúy N trình bày:

Năm 2007, Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi đất của gia đình bà để thực hiện Dự án hạ tầng khu công nghiệp A và bà được bố trí một lô nền tái định cư số A23, diện tích 80 m^2, đơn giá 622.000 đồng/m^2 thành tiền 49.760.000 đồng và vào ngày 11/9/2010, bà đã nộp cho Ban giải phóng mặt bằng huyện T 50% giá trị lô nền với số tiền 24.880.000 đồng, nhưng chưa được nhận lô nền tái định cư. Đến ngày 30/5/2017, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 3064/QĐ-UBND buộc bà phải nộp thêm số tiền 206.864.000 đồng thì mới được nhận lô nền tái định cư trong khi bà chỉ còn nợ 50% giá trị lô nền với số tiền 24.880.000 đồng. Do vậy, bà Nguyễn Thúy N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Thực hiện chủ trương thu hồi đất để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất bị thu hồi thì có một số hộ dân khởi kiện. Sau khi Tòa án tuyên hủy các quyết định bồi thường cho một số hộ dân. Để đảm bảo công bằng cho những hộ dân không khởi kiện với những hộ dân có khiếu kiện, ngày 12/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 148/QĐ-UBND phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Nguyễn Thúy N với số tiền 378.481.721 đồng (Mức bồi thường đã nhận năm 2007 là 107.997.684 đồng). Bà N đã nhận đủ tiền bồi thường. Ủy ban nhân dân huyện T đã thực hiện đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn A trình bày: Đề nghị Tòa án sớm giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật và xin vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2018/HC-ST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 30, 32 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Các điều 74, 75 và Điều 83 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T.

Hủy một phần Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T tại khoản 2 Điều 1 về tái định cư bằng lô nền.

Ủy ban nhân dân huyện T có trách nhiệm giải quyết lại chính sách tái định cư cho bà Nguyễn Thúy N theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2018, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N. Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị bà N lựa chọn một trong các phương án giải quyết lô nền tái định cư theo Công văn số 1123/UBND-KT ngày 03/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện T.

Bà Nguyễn Thúy N không đồng ý các phương án giải quyết lô nền tái định cư của Ủy ban nhân dân huyện T đưa ra, bà yêu cầu được nhận lô nền tái định cư và chỉ phải nộp thêm 50% giá trị lô nền với số tiền 24.880.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính; Về nội dung kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện T là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thúy N.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện T trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Tại phiếu nhận lô nền tái định cư ngày 28/12/2009 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện T thể hiện bà Nguyễn Thúy N được nhận nền tái định cư lô A23, diện tích 80 m^2, đơn giá 622.000 đồng/m^2 thành tiền 49.760.000 đồng. Theo thông báo của Nhà nước, Bà N đã nộp 24.880.000 đồng theo phiếu thu ngày 11/02/2010, tức bằng 50% giá trị lô nền tái định cư.

Theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T thì giá trị lô nền tái định cư số A23, diện tích 80 m^2, đơn giá 2.896.800 đồng/m^2 thành tiền 231.744.000 đồng. Số tiền bà N đã nộp 24.880.000 đồng, số tiền còn lại phải nộp 206.864.000 đồng. Như vậy, theo Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T thì số tiền của bà N đã nộp năm 2010 chỉ được khấu trừ tương đương 10,81% giá trị lô nền và bà N còn phải nộp số tiền bằng 89,19% giá trị lô nền tái định cư.

[3] Việc chậm giao nền tái định cư và chỉ nộp trước được 50% giá trị lô nền không do lỗi của bà Nguyễn Thúy N. Trong Quyết định số 4587/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T phê duyệt lại phương án bồi thường không có quy định trường hợp đã nhận nền tái định cư và đã nộp 50% giá trị lô nền theo phương án cũ thì nay phải nộp đủ 100% giá trị lô nền tại thời điểm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã hủy một phần Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T là có cơ sở, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện T và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2018/HC-ST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Hủy khoản 2 Điều 1 (Về tái định cư bằng lô nền) Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh L.

Ủy ban nhân dân huyện T có trách nhiệm giải quyết lại chính sách tái định cư cho bà Nguyễn Thúy N theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân huyện T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0000032 ngày 09/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công